|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3****CÔNG TY CỔ PHẦN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-ĐHĐCĐ | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỔNG công ty PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần số ………/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần (Tổng Công ty) diễn ra ngày 27/5/2021 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2020 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2021 của EVNGENCO 3 với các chỉ tiêu chính như sau:

*1.1. Kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2020*

*a. Kết quả thực hiện SXKD - Tài chính năm 2020*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **ĐVT** | **KH 2020 (Cộng ty mẹ)** | **TH 2020 (Công ty mẹ)** | **Tỷ lệ (%)** |
| 1 | Sản lượng điện | Triệu kWh | 31.076 | 31.103 | 100,09 |
| 2 | Tổng doanh thu  | tỷ đồng | 40.442 | 38.950 | 96,31 |
| 3 | Tổng chi phí | tỷ đồng | 38.920 | 36.802 | 94,56 |
| 4 | Tổng lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm CLTG)  | tỷ đồng | 1.522 | 2.148 | 141,10 |
| - | *Tổng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)* | *tỷ đồng* | *1.996* | *2.507* | *125,57* |
| - | *Lợi nhuận SXKD điện (không bao gồm CLTG)* | *tỷ đồng* | *1.838* | *2.383* | *129,64* |
| - | *Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác* | *tỷ đồng* | *158* | *124* | *78,30* |
| - | *Lỗ CLTG* | *tỷ đồng* | *(474)* | *(358)* | *75,65* |

*b. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng năm 2020 của công ty mẹ - EVNGENCO3*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **KH 2020 (triệu đồng)** | **TH 2020 (triệu đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| 1 | Trả nợ gốc vay | 5.313.660 | 5.673.617 | 106,77 |
| 2 | Đầu tư thuần | 382.524 | 314.136 | 82,12 |
| **Tổng cộng** | **5.696.184** | **5.987.753** | **105,12** |

*1.2. Kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2021*

*a. Kế hoạch SXKD - Tài chính năm 2021*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **ĐVT** | **KH 2021 (Công ty mẹ)** |
| 1 | Sản lượng điện  | Triệu kWh | 29.654 |
| 2 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 39.791 |
| 3 | Tổng chi phí | tỷ đồng | 38.256 |
| 4 | Tổng lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm CLTG) | tỷ đồng | 1.535 |
|  | *Trong đó:* |  |  |
| - | *Tổng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)* | *tỷ đồng* | *1.762* |
| - | *Lợi nhuận điện (không bao gồm CLTG)* | *tỷ đồng* | *1.596* |
| - | *Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác* | *tỷ đồng* | *166* |
| - | *Lỗ CLTG* | *tỷ đồng* | *(227)* |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 1.311 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | % | 9,88 |
| 7 | Cổ tức | % | 7 |

Đối với kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của EVNGENCO 3:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa 30% lợi nhuận sau thuế.

- Trích Quỹ thưởng của Người quản lý công ty: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 3 tháng lương bình quân của người lao động, nhưng không quá 10% LNST năm 2021 (không bao gồm thưởng vận hành an toàn điện).

- Chia cổ tức: Không thấp hơn 7% Vốn điều lệ của EVNGENCO 3.

*b. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2021*

| **Stt** | **Nội dung** | **KH 2021 (triệu đồng)** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Trả nợ gốc vay | 5.319.978 |
| 2 | Đầu tư thuần | 769.844 |
| **Tổng cộng** | **6.089.822** |

2. Báo cáo chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 của EVNGENCO 3.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của EVNGENCO 3 như sau:

*3.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Số tiền (triệu đồng)** |
| **I** | **Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước** | **886.432** |
| **II** | **Lợi nhuận sau thuế năm 2020** | **1.694.004** |
| **III** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (I) + (II)** | **2.580.436** |
| 1 | Trích Quỹ đầu tư phát triển (30%) | 508.201 |
| 2 | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi *(3 tháng lương bình quân của người lao động)* | 160.267 |
| 3 | Trích Quỹ thưởng Người quản lý *(1,5 tháng lương bình quân của người quản lý)* | 552 |
| 4 | Chia cổ tức 10% VĐL *(trong đó: 5% bằng tiền mặt, 5% bằng cổ phiếu)* | 1.069.970 |
| **IV** | **Lợi nhuận sau thuế còn lại** | **841.447** |

*3.2. Phương án chi trả cổ tức năm 2020:*

* Tỷ lệ cổ tức: 10% (tính theo mệnh giá).
* Hình thức chi trả: chi trả 5% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu.
* Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020:
* Tên cổ phần: Cổ phần Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.
* Mã chứng khoán: PGV.
* Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
* Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phần.
* Tổng số cổ phần dự kiến phát hành thêm: **53.498.478 cổ phần.**
* Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành theo mệnh giá (phát hành cổ phần theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần): **534.984.780.000 VNĐ.**
* Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020 trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Tổng Công ty.
* Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số lượng cổ phần đang lưu hành): 5%.
* Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:5 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 5 cổ phần phát hành thêm).
* Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phần PGV do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp tại ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu.
* Phương án xử lý cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ (nếu có) sẽ hủy bỏ.
* Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
* Quyền nhận cổ phần phát hành để trả cổ tức năm 2020 không được chuyển nhượng.
* Cổ phần phát hành thêm từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng.

\* Ủy quyền cho HĐQT EVNGENCO 3 lựa chọn thời điểm thực hiện chi trả cổ tức năm 2020, tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt và cổ phiếu theo quy định.

4. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý của EVNGENCO 3 theo Tờ trình số 1445/TTr-GENCO3 ngày 21/5/2021, trong đó:

- Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 là 2.571,485 triệu đồng.

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 là 3.532,8 triệu đồng.

5. Việc chuyển giao dịch cổ phiếu của EVNGENCO 3 (Mã PGV) từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và giao HĐQT quyết định thời điểm, thực hiện các thủ tục liên quan để cổ phiếu PGV được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định.

6. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị EVNGENCO 3.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT EVNGENCO 3.

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 1450/TTr-GENCO3 ngày 23/5/2021)*

8. Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng thường niên năm 2021.

9. Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 và thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

*(Nội dung chi tiết theo Tờ Trình số 08/TTr-BKS ngày 21/5/2021)*

Ủy quyền cho HĐQT EVNGENCO 3: (i) thực hiện phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2021 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát EVNGENCO 3; (ii) quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty năm 2021; (iii) bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

**Điều 2:** Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

**Điều 3:** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng Công ty thông qua với tỷ lệ ….. % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như điều 3;
* Cổ đông;
* Lưu: HĐQT, VT.
 | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỊCH HĐQT****ĐINH QUỐC LÂM** |